

# QUÁN TRIỆT QUAN ĐIỂM GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TÔN GIÁO CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊ-NIN VÀO THỰC TIỄN VIỆT NAM HIỆN NAY

THOROUGHLY GRASPING THE VIEWPOINT OF SOLVING RELIGIOUS ISSUES  
OF MARXISM - LENINISM INTO VIETNAMESE REALITY TODAY

PHẠM DUY HOÀNG(\*)

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận bài: 09-3-2025            Ngày biên tập xong: 12-3-2025            Ngày duyệt đăng: 22-3-2025            Mã số: TCKH50-21-2025            ISSN: 2525 – 2429</p> <p><b>Từ khóa:</b> quan điểm; chủ nghĩa Mác – Lê-nin; thực tiễn; tôn giáo; Việt Nam.  <b>Key words:</b> viewpoint; Marxism-Leninism; reality; religion; Vietnam.</p>	<p>Bài viết tập trung làm rõ lý luận của chủ nghĩa Mác – Lê-nin về các nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, chỉ ra một số vấn đề cần quán triệt, vận dụng các nguyên tắc này trong thực tiễn công tác tôn giáo ở Việt Nam.</p> <p><b>ABSTRACT:</b> The article focuses on clarifying the theory of Marxism-Leninism on principles of solving religious issues in the transitional period to socialism. At the same time, it points out a number of issues that need to be thoroughly grasped and applied in the reality of religious work in Vietnam.</p>

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giữa chủ nghĩa Mác – Lê-nin và hệ tư tưởng tôn giáo có sự khác nhau cơ bản về thế giới quan, nhân sinh quan và “con đường mưu cầu hạnh phúc” cho quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta vẫn còn những khoảng trống nhất định để tôn giáo có những diễn biến phức tạp. Việc giải quyết vấn đề tôn giáo đòi hỏi tất cả các cấp, các ngành, nhất là các lực lượng chuyên trách cần phải có cách thức giải quyết hết sức thận trọng, chính xác, khách quan, vừa giữ vững nguyên tắc, vừa hết sức mềm dẻo, linh hoạt về chính sách đối với từng địa bàn, từng tôn giáo. Đặc biệt cần phải tuân thủ, quán triệt sâu sắc những chỉ dẫn của chủ nghĩa Mác – Lê-nin đối với vấn đề tôn giáo.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo của chủ nghĩa Mác – Lê-nin

Vượt lên trên tất cả các nhà nghiên cứu về tôn giáo, trên cơ sở tổng kết thực tiễn của lịch sử nhân loại và thời đại, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lê-nin không chỉ đưa ra quan điểm đúng đắn, khoa học, cách mạng về bản chất, nguồn gốc, chức năng của tôn giáo mà còn đưa ra những chỉ dẫn quan trọng trong việc đối xử với các tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đây là cơ sở lý luận, phương pháp luận cho việc nghiên cứu, hoạch định chính sách, pháp luật đối với tôn giáo; là “điểm tựa” quan trọng để vận dụng trong hoạt động nhận thức và thực tiễn giải quyết vấn đề tôn giáo ở nước ta hiện nay. Những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác – Lê-nin trong việc xem xét và giải quyết vấn đề tôn giáo thể hiện cụ thể qua các quan điểm sau đây:

*Thứ nhất*, khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn với quá trình cải

(\*) TS. Trường Đại học An ninh Nhân dân, [phamduyhoang2014@gmail.com](mailto:phamduyhoang2014@gmail.com)

ạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. Đứng vững trên lập trường của chủ nghĩa duy vật lịch sử, khi nghiên cứu về tôn giáo, chủ nghĩa Mác – Lê-nin chưa bao giờ kêu gọi con người “tuyên chiến” với tôn giáo hoặc tiến hành các hoạt động xóa bỏ tôn giáo. Trong việc thực hiện nguyên tắc này, chủ nghĩa Mác – Lê-nin chỉ hướng vào giải quyết những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo đối với quần chúng nhân dân, chứ không chủ trương can thiệp vào công việc nội bộ của các tôn giáo. Bởi lẽ, tôn giáo xét về mặt bản chất là một hình thái ý thức xã hội phản ánh sự hoang đường, hư ảo thế giới hiện thực của con người, làm con người đánh mất chính bản thân mình: *“là những sự rút hết toàn bộ nội dung của con người và giới tự nhiên, là việc chuyển nội dung đó sang cho bóng ma. Thượng đế ở bên kia thế giới, Thượng đế này, sau đó, do lòng nhân từ, lại trả về cho con người và giới tự nhiên một chút ân huệ của mình”* [2, tr.815]. Nguyên tắc này được nêu ra trên cơ sở thực tiễn giải quyết vấn đề tôn giáo và cơ sở triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử mà nòng cốt là học thuyết hình thái kinh tế - xã hội. Chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản chỉ có thể thực hiện được, khi con người tìm lại được chính bản thân mình, không bị ràng buộc bởi những “rào cản tưởng tượng” của tôn giáo. Muốn làm được điều đó, phải xóa bỏ được mối liên hệ đóng vai trò là nguyên nhân cơ bản nảy sinh những quan điểm “không có thật” của tôn giáo trong đời sống xã hội. Trong mối liên hệ nhân - quả của hiện tượng này, nguyên nhân nổi lên hàng đầu, đóng vai trò quyết định xuất phát từ chính hoạt động sản xuất của cải vật chất của con người bị tách ra khỏi “sự sở hữu” của bản thân mình, khiến con người cảm thấy “đau khổ, bất hạnh”, buộc phải tìm đến sự che chở của “Thượng đế”. Nói cách khác, phải trả lại địa vị là “chủ thể” cho người lao động, để họ được tự do sáng tạo, được sống bằng “khả năng” và “nhu cầu” chính đáng của bản thân mình, khi đó tình trạng “áp bức, bất

công, nghèo đói, thất học” và một số tệ nạn xã hội khác được loại bỏ, con người được trở về với chính mình, sẽ không cần bầu víu vào tôn giáo để xoa dịu, động viên hoặc mong cầu về sự bình đẳng, tự do, bác ái ở “Nước chúa”, “Niết bàn” hay “Thiên đàng”...

Sẽ rất ảo tưởng và sai lầm khi đặt ra mục tiêu khắc phục có hiệu quả ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo, nhưng trên thực tế lại không hướng con người vào việc xây dựng một xã hội tốt đẹp, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho chính bản thân họ. Để làm được điều đó, một mặt phải chú trọng đấu tranh, chống mọi biểu hiện chia rẽ, bè phái, cục bộ vì sự khác nhau giữa các tôn giáo, đồng thời, cần phát huy tối đa “nguồn lực” của đồng bào theo tôn giáo, chuyển hóa hoạt động “kinh tế hóa tôn giáo” sang “tôn giáo hóa kinh tế”, quyết tâm hiện thực mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng văn minh”. Mặt khác, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục thế giới quan duy vật biện chứng, duy vật lịch sử một cách thường xuyên, dưới nhiều hình thức, nhưng phải gắn liền và phục vụ cho công cuộc xây dựng xã hội mới, hướng đến việc đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng của quần chúng nhân dân.

*Thứ hai*, tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của quần chúng nhân dân. Niềm tin vào đáng tối cao, lực lượng siêu nhiên, thần thánh là một trong những lớp cấu trúc quan trọng thuộc lĩnh vực ý thức, tinh thần của các tín đồ. Do vậy, tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc tự do không tín ngưỡng, tôn giáo gắn liền với quyền của con người, đây là quyền bất khả xâm phạm. Mọi công dân, dù ở giai cấp, tầng lớp, địa vị nào trong xã hội, đều có quyền được lựa chọn, thay đổi một tín ngưỡng, tôn giáo nào đó, không ai (tổ chức hoặc cá nhân) có quyền ép buộc, can thiệp vào sự lựa chọn này. Đồng thời, không một người nào có quyền cấm đoán, ngăn cản việc theo đạo, đổi đạo, bỏ đạo, nếu đe dọa,

bắt buộc công dân theo đạo, bỏ đạo đều xâm phạm nghiêm trọng đến quyền tự do tư tưởng của người dân, đồng thời đi ngược lại với bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Chủ nghĩa xã hội mà nhân loại đang xây dựng, xét về bản chất là một chế độ xã hội tốt đẹp, bởi xã hội đó không hướng đến bảo đảm lợi ích cho một bộ phận thiểu số mà mục đích cao cả nhất là mưu cầu lợi ích cho đại đa số quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo không phải là vấn đề sách lược hay chính sách nhất thời mà đây là nguyên tắc nhất quán, vì lợi ích của Đảng, của giai cấp cầm quyền và của nhà nước xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, việc tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của quần chúng nhân dân chính là cơ sở để thực hiện đoàn kết các lực lượng có tín ngưỡng và không có tín ngưỡng nhằm hướng tới mục tiêu cao cả giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Mặt khác, tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo góp phần giúp các tôn giáo phát huy tính tích cực trong giáo lý, giáo luật và giảm dần, từng bước đi đến xóa bỏ đức tin mù quáng, những hành vi lỗi thời, những luật lệ tôn giáo khắt khe, vi phạm quyền con người, trái với xu thế phát triển chung của những con người có lương tri.

Như vậy, thực chất việc tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân chính là sự tôn trọng một thực thể khách quan. Việc tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng này trong quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê-nin gồm các vấn đề như sau: Bất kỳ ai cũng được hoàn toàn tự do theo hoặc không theo một tôn giáo nào; việc vào đạo, chuyển đạo hay bỏ đạo theo quy định của pháp luật hiện hành là quyền tự do của mỗi người; nhà nước xã hội chủ nghĩa thừa nhận và đảm bảo cho mọi người dân theo hoặc không theo tín ngưỡng tôn giáo đều bình đẳng về mặt nghĩa vụ, quyền lợi, không có sự phân biệt, đối xử vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo; các tôn giáo được

nhà nước thừa nhận đều bình đẳng trước pháp luật, các giáo hội có trách nhiệm động viên tín đồ của mình thực hiện bổn phận của giáo dân và nghĩa vụ công dân, phấn đấu sống “tốt đời, đẹp đạo” phù hợp với lợi ích dân tộc, quốc gia. Đồng thời, mọi người dân trong xã hội phải có ý thức tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người khác và phải biết chống lại những phần tử lợi dụng tôn giáo để hoạt động, đi ngược lại lợi ích quốc gia dân tộc.

*Thứ ba*, phân biệt rõ mối quan hệ giữa hai mặt chính trị - tư tưởng trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo. Với tư cách là một hình thái ý thức xã hội, phản ánh “sự nghèo nàn của hiện thực”, ngay từ khi mới ra đời, tôn giáo đơn thuần chỉ thể hiện ước mơ, khát vọng về cuộc sống an nhiên, tự tại, không áp bức, không bóc lột của quần chúng nhân dân nghèo khổ. Sự phát triển của lực lượng sản xuất đến một thời điểm nhất định, khiến cho phân công lao động xã hội có nhiều biến đổi, giai cấp và nhà nước xuất hiện như một tất yếu, tôn giáo bị giai cấp thống trị “cưỡng bức”, trở thành công cụ duy trì lợi ích và vai trò thống trị xã hội. Tôn giáo từ chỗ là sản phẩm trực tiếp của xã hội hiện thực, thực hiện chức năng “đền bù hư ảo”, giúp những người lao động nghèo khổ giao tiếp, sẻ chia với thần thánh nhằm vơi bớt đi những bất lực, bế tắc trong cuộc sống, đã trở thành vũ khí sắc nhọn để chống lại chính họ.

Mặt chính trị phản ánh mối quan hệ, mâu thuẫn giữa yếu tố cách mạng và phản cách mạng, giữa tiến bộ với bảo thủ, lạc hậu, phản động, phản ánh mâu thuẫn đối kháng về lợi ích kinh tế, chính trị giữa các giai cấp và mâu thuẫn giữa các thế lực lợi dụng tôn giáo chống lại sự nghiệp cách mạng với lợi ích của nhân dân lao động. Mặt tư tưởng phản ánh sự khác nhau về niềm tin, mức độ tin, phản ánh mâu thuẫn không mang tính chất đối kháng giữa những người có tín ngưỡng, tôn giáo và những người không có tín ngưỡng, tôn giáo cũng như những người có tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau.

Thực chất của việc phân biệt hai mặt này trong tôn giáo là quá trình đi vào tìm ra sự khác nhau của hai loại mâu thuẫn luôn tồn tại trong bản thân tôn giáo. Tuy nhiên, sự phân biệt này trong thực tế lại không hề đơn giản, bởi lẽ, trong đời sống xã hội, hiện tượng nhiều khi chưa phản ánh đầy đủ, thậm chí phản ánh sai lệch bản chất, trong khi đó vấn đề chính trị và tư tưởng trong tôn giáo lại thường đan quyện vào nhau. Thực tế cho thấy, có những hoạt động liên quan đến tôn giáo mà chúng ta không thể phân biệt được đâu là mặt tư tưởng và đâu là mặt chính trị. Mặt khác, trong xã hội có đối kháng giai cấp, vấn đề tôn giáo thường bị yếu tố chính trị chi phối rất sâu sắc, gây nên những khó khăn lớn trong việc nhận biết vấn đề chính trị hay tư tưởng thuần túy trong tôn giáo.

Theo quan điểm của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, mặc dù khó khăn, nhưng việc phân biệt hai mặt này là rất cần thiết. Việc phân biệt đúng, trúng mặt tư tưởng và mặt chính trị sẽ quyết định đến thái độ, phương pháp của con người trong quá trình quản lý, ứng xử những vấn đề nảy sinh từ tín ngưỡng, tôn giáo. Nói cách khác, việc phân biệt đâu là mặt tư tưởng, đâu là mặt chính trị sẽ giúp chúng ta xác định được đúng chủ trương, phương pháp, biện pháp giải quyết đúng đắn, phù hợp đối với những vấn đề liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo ở mỗi dân tộc, quốc gia. Đối với mỗi quốc gia, lợi ích giai cấp, dân tộc luôn là mối quan tâm hàng đầu, do đó việc đấu tranh loại bỏ yếu tố chính trị phản động trong tôn giáo phải là việc làm thường xuyên, kiên quyết, nếu không coi đây là việc làm cần thiết, cấp bách thì vấn đề an ninh quốc gia của mỗi dân tộc, sự vững mạnh của thể chế chính trị sẽ bị ảnh hưởng.

*Thứ tư*, phải có quan điểm lịch sử cụ thể trong khi xem xét và giải quyết những vấn đề nảy sinh từ tôn giáo. Là sản phẩm của xã hội, chịu sự tác động của chính điều kiện lịch sử - xã hội, do vậy, tôn giáo không phải là một hiện tượng bất biến, vĩnh hằng mà luôn vận động, biến đổi, khi có sự thay đổi của “tồn tại xã hội”.

Mặt khác, mỗi tôn giáo đều có lịch sử hình thành, có quá trình tồn tại và phát triển ở những thời kỳ lịch sử khác nhau nên vai trò, tác động của từng tôn giáo đối với đời sống xã hội là không giống nhau. Thậm chí quan điểm, thái độ của các giáo hội, giáo sĩ, giáo dân về các lĩnh vực của đời sống xã hội cũng luôn có những sự khác biệt. Do đó, khi xem xét và giải quyết những vấn đề liên quan đến các tôn giáo tất yếu phải có quan điểm lịch sử cụ thể để lựa chọn cách thức ứng xử cho phù hợp đối với từng tôn giáo.

Hầu hết tất cả các tôn giáo khi mới xuất hiện đều là “trái tim của một thế giới không có trái tim”, là “nguồn sinh khí” của người nghèo, tầng lớp nô lệ trong xã hội. Theo thời gian, từ chỗ là điểm tựa tinh thần của quần chúng nhân dân, tôn giáo trở thành sợi dây, trói buộc họ vào những mệnh lệnh của “Thượng đế” được ban bố bởi chính miệng lưỡi của giai cấp thống trị. Có những giáo sĩ suốt đời hành đạo, đồng hành, đóng góp, cống hiến cho dân tộc, nhưng cũng có những người đã hợp tác với các thế lực thù địch, phản động đi ngược lại, thậm chí xâm phạm đến lợi ích quốc gia dân tộc. Có những vị chân tu luôn “kính Chúa, yêu nước”, thiết tha hành động theo phương châm “sống tốt đời, đẹp đạo”, nhưng lại có những con người sẵn sàng hy sinh quyền lợi Tổ quốc cho quyền lợi của giáo hội. Do vậy, khi giải quyết bất kỳ vấn đề nào liên quan đến tôn giáo đòi hỏi chúng ta phải đặt vào từng trường hợp để có cách xử lý phù hợp với từng vụ việc, từng con người, từng hoàn cảnh và từng thời điểm cụ thể. Đồng thời phải hết sức cẩn trọng, tránh tư tưởng chủ quan nóng vội khi giải quyết những vấn đề liên quan đến tôn giáo.

## **2.2. Vận dụng, quán triệt nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo vào thực tiễn công tác tôn giáo ở nước ta hiện nay**

*Thứ nhất*, quán triệt nguyên tắc khách quan, đồng thời phát huy tính năng động chủ quan trong nhận diện, giải quyết những vấn đề nảy sinh từ tôn giáo trong tình hình mới. Thực

tiền của thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong gần 40 năm đổi mới cho thấy, những điều kiện tồn tại cho tôn giáo vẫn còn, thậm chí vẫn còn những khoảng trống về nhận thức để các tôn giáo tiếp tục bám trụ và diễn tiến tương đối phức tạp. Thêm vào đó, thực tiễn đời sống xã hội đã và đang tiếp tục tạo ra trạng thái tâm lý “sợ hãi” đối với một bộ phận không nhỏ quần chúng nhân dân như thiên tai, bệnh dịch, bất công, bất bình đẳng... do vậy, một bộ phận người dân vẫn cần đến tôn giáo, coi tôn giáo là điểm tựa tinh thần để vượt qua bế tắc. Thực tiễn đó đòi hỏi, trong nhận thức và giải quyết các vấn đề nảy sinh từ tôn giáo các cấp, các ngành, các lực lượng tham gia cần phải khách quan, thận trọng, kiên trì, chắc chắn, tích cực, khẩn trương, chủ động từ sớm, từ xa, từ cơ sở. Mọi sự chủ quan, nóng vội đều sẽ dẫn đến những hậu quả khôn lường, bởi lẽ tín ngưỡng, tôn giáo liên quan đến tất cả các mặt của đời sống xã hội, ảnh hưởng lớn đến ổn định, phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của từng địa phương; trực tiếp ảnh hưởng đến quyền, lợi ích cơ bản của con người. Đồng thời, những vấn đề liên quan đến tôn giáo thường có mức độ lan truyền rộng, kéo dài và diễn biến nhanh chóng, phức tạp. Do vậy, trong nhận thức và thực tiễn giải quyết các vấn đề liên quan đến tôn giáo, cần phải luôn trong tư thế sẵn sàng, chủ động, tích cực và khẩn trương.

*Thứ hai*, chủ động khơi gợi, phát huy nguồn lực, giá trị nhân bản, hạn chế tác động tiêu cực của các tôn giáo. Trong mỗi tín ngưỡng, tôn giáo đều ít nhiều chứa đựng tư tưởng đạo đức, nhân văn, khuyến nhủ, răn đe con người tránh làm điều ác, tích cực hành thiện... Bởi xét cho cùng thì tất cả các tôn giáo đều hướng tới những giá trị chung của con người là: Chân - Thiện - Mỹ. Người viết: “*Chúa Giêsu dạy: Đạo đức là bác ái. Phật Thích Ca dạy: Đạo đức là từ bi. Khổng Tử dạy: Đạo đức là nhân nghĩa*” [3, tr.95]. Việc phát huy giá trị tư tưởng, triết lý, đạo đức cao đẹp của các tín ngưỡng, tôn giáo góp phần xây dựng đạo đức, lối sống con

người Việt Nam là cần thiết và tất yếu. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, khi đạo đức xã hội đang có dấu hiệu khủng hoảng, việc phát huy những giá trị đạo đức, tinh thần nhân văn, hướng thiện của các tôn giáo có ý nghĩa quan trọng trong công cuộc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, trong phần xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh của con người Việt Nam, Đảng ta nêu rõ: “*Phát huy các nhân tố tích cực, nhân văn trong các tôn giáo, tín ngưỡng. Phê phán và ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, mê tín, dị đoan*” [1, tr.144].

Tuy nhiên, bên cạnh những giá trị tích cực của mỗi tôn giáo, bản thân mỗi tôn giáo đều chứa đựng thế giới quan, nhân sinh quan hạn chế. Mỗi tôn giáo đều động viên, an ủi con người tìm đến sự tốt đẹp trong cuộc sống, nhưng phương pháp mà tôn giáo sử dụng lại hướng con người đến cuộc sống tốt đẹp hơn ở thế giới bên kia, tức một cuộc sống không có thực trong thế giới hiện thực. Do vậy, trong phạm vi nhất định, tôn giáo đã biến “động lực” trở thành yếu tố kìm hãm sự phát triển của con người, khiến con người chỉ biết bằng lòng, cam chịu, thiếu quyết tâm tìm lại bản thân mình.

*Thứ ba*, chủ động nắm tình hình toàn diện, có chiều sâu các vấn đề liên quan đến tôn giáo, nhất là các vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đa tín ngưỡng, đa tôn giáo, các tôn giáo tồn tại đan xen, thường tập trung nhiều ở các khu vực phức tạp về an ninh trật tự là những đặc điểm cơ bản của tôn giáo ở nước ta. “*Chú trọng tình đặc thù của từng vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo. Có cơ chế thúc đẩy tình tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc thiểu số phát triển kinh tế – xã hội, thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững*” [1, tr.170]. Do vậy, muốn giải quyết có hiệu quả những vấn đề nảy sinh từ tôn giáo, các cấp, các ngành, các lực lượng làm công tác tôn giáo cần phải nắm thật chắc địa bàn, tìm

hiểu kỹ lưỡng về tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, tín ngưỡng, phong tục tập quán; tâm tư tình cảm, nguyện vọng của chức sắc, chức việc, tín đồ tôn trong mỗi tôn giáo đối với chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, cấp ủy, chính quyền địa phương. Chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp rà soát, ban hành chính sách khơi gọi nguồn lực trong từng tôn giáo, nhất là nguồn lực con người, vận động, tuyên truyền tín đồ tích cực tham gia lao động sản xuất thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

*Thứ tư*, làm tốt công tác vận động quần chúng, tranh thủ chức sắc, chức việc trong các tôn giáo, thực hiện phương châm “tôn trọng giáo chủ, tranh thủ giáo sĩ và quan tâm đến giáo dân” trong mọi mặt công tác. Kết quả của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và công cuộc bảo vệ Tổ quốc phụ thuộc vào chất lượng của công tác tuyên truyền, vận động quần chúng có tín ngưỡng tôn giáo hoặc không có tín ngưỡng, tôn giáo. Muốn nâng cao hiệu quả trong công tác vận động quần chúng tín đồ trên địa bàn, các cấp, các ngành, cán bộ làm công tác tôn giáo cần chủ động, tích cực tiếp xúc với các chức sắc để tăng cường sự hiểu biết, cởi mở, chân thành, tạo niềm tin cho tín đồ các tôn giáo hiểu, đồng tình, gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, tích cực tham gia xây dựng khối đoàn kết giữa đồng bào theo tôn giáo với đồng bào không theo tôn giáo và giữa các tôn giáo. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền sâu rộng để mọi tầng lớp nhân dân, trong đó có chức sắc tôn giáo nhận thức rõ âm mưu của các thế lực thù địch và chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chống Đảng, Nhà

nước. Đặc biệt trong công tác vận động quần chúng tín đồ, tranh thủ chức sắc chức việc, cần đặc biệt chú trọng phương châm: “tôn trọng giáo chủ, tranh thủ giáo sĩ, quan tâm đến giáo dân”.

*Thứ năm*, cần chủ động phát hiện và vô hiệu hóa âm mưu của các thế lực thù địch; kiên quyết, kiên trì đấu tranh làm thất bại hoạt động lợi dụng vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện hành vi xâm phạm an ninh quốc gia Việt Nam. Thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta chứng minh, các thế lực thù địch chưa từng từ bỏ âm mưu lợi dụng vấn đề tôn giáo để can thiệp, vu cáo Việt Nam hòng hạ thấp uy tín, vị thế của Đảng, Nhà nước ta trên trường quốc tế. Do vậy, trong công tác tôn giáo đối với âm mưu chính trị phản động này cả hệ thống chính trị, nhất là các lực lượng trực tiếp làm công tác tôn giáo ở cơ sở, trong đó có lực lượng công an cần phải hết sức thận trọng, mưu trí, cảnh giác, kịp thời phát hiện và xử lý những vấn đề phức tạp liên quan đến tôn giáo trên địa bàn. Đồng thời, cần phải linh hoạt, mềm dẻo “*hạn chế bất và xử lý*” để thể hiện tính ưu việt của pháp luật xã hội chủ nghĩa, đặc biệt đối với quần chúng tín đồ bị dụ dỗ, mua chuộc cần phải chú trọng công tác cảm hóa, thuyết phục để “kéo” quần chúng tín đồ quay trở lại phục vụ cách mạng.

### 3. KẾT LUẬN

Việt Nam là quốc gia đa tôn giáo, việc quán triệt nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo của chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào thực tiễn cách mạng nước ta có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Tư tưởng đó đã trở thành kim chỉ nam để Đảng và Nhà nước ta hoạch định chủ trương, chính sách giải quyết vấn đề tôn giáo một cách đúng đắn trong suốt quá trình cách mạng.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [2] C. Mác và Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.